TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh;

2. Ông Lê Dũng Tấn.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Th Ng, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Th1 B, xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đỗ H D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn G Th1, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng, anh D. Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2023, bản tự khai ngày 15/6/2023 nguyên đơn chị Đặng Th Ng trình bày:

Chị và anh Đỗ H D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/3/2005. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, cờ bạc lô đề nên dẫn tới nợ nần nhiều, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã

xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng tràm trọng nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 11/2009 đến nay, vợ chồng sống ly thần nhau từ đó đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ H D.

Về con chung: Chị Ng trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 và cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007. Ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ H L1, giao cháu Đỗ H L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Đỗ H D, nhưng anh D không đến Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị Ng và anh D được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS. Ngày 18/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đến làm việc trực tiếp với anh Đỗ H D tại nhà anh D, tại biên bản làm việc anh D thừa nhận vợ chồng anh ly thân đã 12 năm nay, không có liên quan đến nhau nữa nên anh không đến Tòa án làm việc. Anh D thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, hiện nay anh và chị Ng mỗi người vẫn đang nuôi một cháu.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng, anh D. Chị Ng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Ng vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đỗ H D, về con chung chị Ng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007, giao cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị Ng không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Đặng Th Ng được ly hôn anh Đỗ H D.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Đặng Th Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ H D, anh D có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Giao Thành, xã Th G, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Đặng Th Ng và anh Đỗ H D đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Ng, anh D.

[2]. Về hôn nhân: Chị Đặng Th Ng và anh Đỗ H D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 11/3/2005 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Ng bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2009 đến nay. Chị Ng và anh D sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Th G cho biết chị Ng và anh D kết hôn với nhau tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Th1, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh D và chị Ng sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay, về mâu thuẫn của anh chị thì chính quyền địa phương không rõ. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Ng đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ H D. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị An được ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Ng khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 và cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007. Chị Ng xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 và cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007, đều có ghi họ tên mẹ là chị Đặng Th Ng, họ tên bố là anh Đỗ H D. Mặt khác tại biên bản làm việc với anh D, anh D cũng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung. Như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 và cháu Đỗ H L1 là con chung của chị Ng, anh D. Quá trình giải quyết vụ án anh D không đến Tòa án trình bày quan điểm, tuy nhiên tại biên bản làm việc với anh D, anh D thừa nhận vợ chồng có 02 con chung và hiện nay cháu Đỗ H L đang ở với anh, cháu Đỗ H L1 đang ở với chị Ng, mỗi người sẽ nuôi một cháu hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía chị Ng, tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị Ng đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đỗ H L1, giao cháu Đỗ H L cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con

chung. Việc chị Ng, anh D có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy lâu nay cháu Đỗ H L1 đang ở ổn định với chị Ng, cháu Đỗ H L đang ở với anh D. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu, đây là nguyện vọng chính đáng của người làm cha, làm mẹ. Tại bản tự khai cháu Đỗ H L1 trình bày nguyện vọng cháu mong muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, cháu Đỗ H L trình bày nguyện vọng, cháu mong muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy HĐXX xét thấy nên giao cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đặng Th Ng ly hôn anh Đỗ H D.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đỗ H L1, sinh ngày 14/9/2007 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đỗ H L, sinh ngày 21/01/2006 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Đặng Th Ng và anh Đỗ H D có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Th Ng phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000537 ngày 15/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị Ng đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Ng, anh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th Th1;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Thiệu Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Thi hành án dân sự (để thi hành);*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt